TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Lam

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thể; bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2019/TLST - HNGĐ, ngày 27/6/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Đức L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Trần P, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Trần P, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, anh Ngô Đức L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hải Y tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh ngày 05/12/2007. Sau khi kết hôn anh và chị Y chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y không có trách nhiệm với gia đình, chồng con, thiếu chung thủy mặc dù anh đã nhiều lần khuyên giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng chị Y vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, không tôn trọng lẫn nhau và không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung của

hai vợ chồng không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng anh L, chị Y có hai con chung là Ngô Yến N, sinh ngày 15/02/2008 và cháu Ngô Đức D, sinh ngày 03/8/2013, hiện nay cháu Ngô Yến N đang ở cùng ông bà ngoại, cháu Ngô Đức D đang ở cùng anh L. Anh L có nguyện vọng sau khi giải quyết ly hôn, được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, anh L thay đổi yêu cầu và đồng ý giao cháu Ngô Yến N cho chị Y nuôi dưỡng, trong thời gian chị Y chưa về Việt Nam, có nguyện vọng nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến N. Anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Đức D.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị Y tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Đức L, xử cho anh Ngô Đức L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hải Y; về con chung: Giao cháu Ngô Yến N cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Đức D cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Hải Y hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 11069/QLXNC-P5, ngày 11/7/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Chị Nguyễn Thị Hải Y đã xuất cảnh ngày 02/10/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của chị Nguyễn Thị Hải Y là bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị Y), bà Nguyễn Thị T cho biết chị Y có liên lạc với gia đình qua điện thoại, biết việc anh L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, chị Y cũng như người nhà không cung cấp địa chỉ cụ thể, tuy vậy chị Y đã trao đổi quan điểm của mình đồng ý ly hôn anh L, tài sản, nợ chung không yêu cầu giải quyết nhưng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Yến N, hiện chị chưa về Việt Nam để trực tiếp nuôi con nhưng chị nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc con. Bà T đồng ý với yêu cầu của chị Y và đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình chị Y là bố mẹ chị và bà cam đoan sẽ gửi, thông tin đầy đủ cho chị Y, nếu chị Y gửi tài liệu về thì bà sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam

ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hải Y theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức L và chị Nguyễn Thị Hải Y đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn 05/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo anh L thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng, yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh L và chị Y không đạt được mục đích đó. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định . *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Đức L xử cho anh Ngô Đức L và chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với nhau để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Ngô Yến Nhi, sinh ngày 15/02/2008 hiện đang ở cùng bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị Y), cháu Ngô Đức D, sinh ngày 03/8/2013 hiện đang ở cùng anh Ngô Đức L. Hai cháu được chăm sóc, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngô Đức D nên cần chấp nhận yêu cầu của anh L. Về nguyện vọng của chị Y muốn được nuôi dưỡng cháu Ngô Yến N. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù chị Y hiện đang lao động tại Đài Loan chưa về Việt Nam để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Thủy trình bày chị Y nguyện vọng được nuôi cháu N và nhờ bố mẹ chị trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thủy có văn bản gửi Tòa án cũng về việc đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi chị Y về Việt Nam theo đúng nguyện vọng của chị Y. Về yêu cầu của chị Y, anh L đồng ý và không yêu cầu gì thêm. Thấy rằng, mặc dù chị Y hiện không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên các bên đã thể hiện được sự thống nhất về việc phân chia và nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y. Mặt khác, hiện nay điều kiện về kinh tế của anh L còn khó khăn, chị Y đi lao động ở nước ngoài có thu nhập nên xét thấy việc giao cháu N cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, L phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Đức L. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Ngô Đức L được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Đức D, sinh ngày 03/8/2013 cho anh Ngô Đức L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Ngô Yến N, sinh ngày 15/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Hải Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Nguyễn Thị Hải Y đang ở nước ngoài, giao cháu Ngô Yến N cho bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị Y) chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi chị Y về nước. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Ngô Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001309 ngày 27/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lam